

Số: /KH-UBND

Tiên Yên, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2030, tầm nhìn
đến năm 2045 trên địa bàn xã Tiên Yên

Kính gửi: Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Tuyên Quang.

Thực hiện Kế hoạch số 225/KH-UBND ngày 18/6/2026 Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về Triển khai thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 12/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Ủy ban nhân dân xã Tiên Yên triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã Tiên Yên với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt và thực hiện tốt Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 12/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh việc thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Xác định rõ nội dung, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng và Nhà nước liên quan đến công tác dân tộc. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của toàn xã hội về công tác dân tộc. Phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, chính sách đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã Tiên Yên.

- Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị nhằm tổ chức thực hiện tốt công tác dân tộc trong thời gian tới. Phát huy vai trò của cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể trong việc chăm lo, giúp đỡ, hỗ trợ phát triển sản xuất, giảm nghèo bền vững cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Yêu cầu

- Các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp với các ban ngành đoàn thể của xã tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng các mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược và Kế hoạch thực hiện Chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn xã, đảm bảo hiệu quả, đạt được các mục tiêu đề ra.

- Xây dựng kế hoạch để cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược phải phù hợp với thực tiễn hiện nay của xã. Nâng cao vai trò tham mưu, đề xuất về cơ chế, giải pháp thực hiện các chính sách dân tộc, đồng thời tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc.

- Xác định rõ trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Ưu tiên phát triển toàn diện, nhanh, bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số; khai thác tiềm năng, phát huy thế mạnh của địa phương, bảo vệ môi trường và không gian sinh sống của đồng bào dân tộc thiểu số. Rút ngắn khoảng cách về mức thu nhập giữa vùng đồng bào dân tộc thiểu số của xã so với các vùng khác trong tỉnh.

- Giảm dần số hộ nghèo, hộ cận nghèo, cải thiện rõ rệt đời sống và nâng cao sinh kế của đồng bào, chú trọng thu hút các nguồn lực để đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, kết nối với các vùng phát triển.

- Đẩy mạnh phát triển đồng bộ các lĩnh vực: giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa; bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo nhanh và bền vững; nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người dân tộc thiểu số.

- Bảo tồn, phát huy các bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp đặc trưng của các dân tộc.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước và chất lượng nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tập trung xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Củng cố sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc.

- Chú trọng đào tạo, quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số, nhất là các dân tộc thiểu số tại chỗ. Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số ở địa phương.

- Thu nhập bình quân người dân tộc thiểu số bằng 2/3 bình quân chung của xã; giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 2,0%.

- Tỷ lệ người dân tộc thiểu số trong độ tuổi lao động được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện và có thu nhập ổn định đạt 55 - 60%, trong đó có ít nhất 50% là lao động nữ.

- Chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số, hằng năm thu hút 3% lao động sang làm việc các ngành, nghề: Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ. Đến năm 2030 có 40% lao động người dân tộc thiểu số biết làm các ngành nghề: Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, trong đó có ít nhất 50% là lao động nữ.

- Xóa tình trạng nhà ở đơn sơ, nhà thiếu kiên cố; ngăn chặn tình trạng suy thoái môi trường sinh thái.

- Trên 95% số Tổ vùng đồng bào dân tộc thiểu số có đủ cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân.

- Giải quyết căn bản tình trạng di cư tại chỗ, di cư tự do không theo kế hoạch trong đồng bào dân tộc thiểu số. Quy hoạch sắp xếp, di dời, bố trí các hộ dân tộc thiểu số đang cư trú phân tán, rải rác nơi có rủi ro do thiên tai gây ra theo đúng quy định.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

- Thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số đạt trên 3/4 bình quân chung của toàn xã.

- Cơ bản không còn hộ nghèo; người dân được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Các Tổ vùng đồng bào dân tộc thiểu số có đủ cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ đột phá

- Tiếp tục thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân tộc, chính sách dân tộc; rà soát, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về công tác dân tộc.

- Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp nhằm phát huy lợi thế, tiềm năng, đặc thù của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, hướng tới phát triển bền vững và thúc đẩy tinh thần tự lực, tự cường của đồng bào dân tộc thiểu số trong phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo nhanh, bền vững và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Về phát triển nguồn nhân lực:

- + Ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số để làm đầu mối dẫn dắt, tập hợp đồng bào dân tộc thiểu số trong tổ chức sản xuất, quản lý xã hội; phát triển nguồn nhân lực có khả năng ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ mới, kết hợp với phát huy các tri thức bản địa và kinh nghiệm sống, sản xuất của đồng bào trong phát triển kinh tế và giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn xã hội.

- + Tập trung đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; trong đó chú trọng đào tạo, quy hoạch, xây dựng và phát triển tại chỗ đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số. Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số ở địa phương; đặc biệt là tại các cơ quan, đơn vị quản lý Nhà nước về công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc.

+ Quan tâm tạo nguồn cán bộ, công chức, viên chức nữ là người dân tộc thiểu số; hỗ trợ nâng cao năng lực để đủ điều kiện giới thiệu tham gia các vị trí lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị.

+ Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, dạy nghề đối với con em vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tập trung đào tạo, bồi dưỡng các chuyên ngành có nhu cầu cấp thiết.

- Phát triển đồng bộ hạ tầng thiết yếu, phục vụ sinh hoạt, sản xuất, giao thương, tăng cường kết nối thị trường, lưu thông hàng hóa bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số; trong đó ưu tiên phát triển hệ thống giao thông liên thôn, kết nối với hệ thống đường quốc lộ để tạo động lực phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phát triển hạ tầng kinh tế số, đẩy mạnh chuyển đổi số vùng đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng dữ liệu về dân tộc phục vụ công tác quản lý, điều hành, chỉ đạo của các cơ quan chức năng.

- Tăng cường nghiên cứu và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ; khuyến khích khởi nghiệp, kinh doanh, đổi mới, sáng tạo, phát minh, sáng chế phù hợp điều kiện đặc thù của các địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, phổ biến giáo dục pháp luật cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường đồng thuận xã hội; củng cố lòng tin của đồng bào với Đảng và Nhà nước.

2. Nhiệm vụ chủ yếu

2.1. Đổi mới phương thức quản lý Nhà nước về công tác dân tộc

Xác định và phân công rõ vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị từ xã đến thôn trong thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc và các chính sách dân tộc; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trong lĩnh vực công tác dân tộc.

2.2. Về phát triển kinh tế

Tập trung mọi nguồn lực đầu tư phát triển mạnh kinh tế hàng hóa ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; chú trọng phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế tư nhân, gắn sản xuất với chế biến, kết nối thị trường, tạo chuỗi giá trị, gia tăng giá trị nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế và phù hợp với đặc thù của các địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đối với nông nghiệp:

+ Phát triển nông nghiệp theo hướng phát triển bền vững, nâng cao chất lượng, gia tăng giá trị và khả năng cạnh tranh; tập trung hình thành các vùng chuyên canh tập trung với quy mô hợp lý, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu và sử dụng lao động tại chỗ.

+ Chú trọng phát triển lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân; hoàn thành giao đất gắn với giao rừng cho các tổ chức, cá nhân,

hộ gia đình theo quy hoạch được phê duyệt; giải quyết đất sản xuất và có chính sách hỗ trợ phù hợp cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số và hộ nghèo người Kinh sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số; kiên quyết chấm dứt tình trạng phá rừng làm nương rẫy và hủy hoại đất rừng.

- Đối với công nghiệp - xây dựng:

+ Rà soát, quy hoạch hợp lý các ngành công nghiệp, lựa chọn một số ngành, lĩnh vực chủ yếu, có tiềm năng, thế mạnh để ưu tiên phát triển gắn liền với tăng cường công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, và địa bàn sinh sống của đồng bào dân tộc thiểu số.

+ Bố trí nguồn lực Nhà nước và huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trong đó ưu tiên kiên cố hóa đường giao thông, công trình thủy lợi, chợ, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa; kết nối điện lưới Quốc Gia tới các hộ gia đình; hoàn thiện kết cấu hạ tầng viễn thông, thông tin, truyền thông phục vụ nhu cầu sản xuất, sinh hoạt.

+ Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án định canh, định cư, sắp xếp, ổn định dân cư.

- Đối với thương mại, dịch vụ, du lịch:

+ Thúc đẩy lưu thông và tiêu thụ hàng hóa nội vùng, liên vùng thông qua hệ thống chợ đầu mối, chợ trung tâm xã. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong phát triển các kênh phân phối và thương mại điện tử; phát triển các mô hình sản xuất kinh doanh mới, kinh tế chia sẻ phù hợp đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

+ Đẩy mạnh phát triển du lịch sinh thái; du lịch lịch sử - văn hóa, phát triển sản phẩm du lịch “xanh”, du lịch “trải nghiệm”, du lịch “nông nghiệp”, tôn trọng yếu tố tự nhiên và văn hóa truyền thống vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2.3. Về phát triển giáo dục - đào tạo

- Phát huy và nâng cao hiệu quả công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở, trong đó đặc biệt ưu tiên xóa mù chữ cho phụ nữ, trẻ em ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đảm bảo tỷ lệ biết chữ cân bằng giữa nam và nữ; thực hiện hiệu quả chính sách cử tuyển đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số, gắn đào tạo với nhu cầu và khả năng bố trí việc làm tại địa phương.

- Chú trọng củng cố và phát triển hợp lý số lượng, chất lượng, quy mô các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú để đáp ứng nhu cầu học tập của con em người dân tộc thiểu số, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất nhằm bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, phát triển tầm vóc đối với trẻ em, học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tăng cường công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh và nhu cầu lao động tại địa phương; thực hiện cơ chế thu hút sự tham gia của cơ sở dạy nghề, doanh nghiệp trong xây dựng chương trình, tài

liệu và đánh giá kết quả giáo dục hướng nghiệp ở trường phổ thông và các trung tâm giáo dục thường xuyên.

- Ưu tiên bố trí đủ số lượng, cơ cấu và bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục để đáp ứng yêu cầu về đổi mới giáo dục, đào tạo; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và thực hiện hiệu quả các chính sách giáo dục đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2.4. Về y tế và dân số

- Ưu tiên giải quyết các vấn đề sức khỏe của đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường khả năng tiếp cận cũng như cung cấp dịch vụ y tế, dân số có chất lượng, giảm gánh nặng chi phí chăm sóc sức khỏe cho đồng bào dân tộc thiểu số. Trong đó quan tâm thực hiện một số chính sách cụ thể về: Bảo hiểm y tế; nâng cấp hệ thống y tế và phát triển đội ngũ cán bộ y tế cơ sở; tuyên truyền phổ biến chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình; chính sách tiêm chủng, dinh dưỡng và an toàn vệ sinh, an toàn thực phẩm...

- Tăng cường hướng dẫn, truyền thông về bình đẳng giới, tác hại của tình trạng tảo hôn, kết hôn cận huyết thống, có cơ chế để phụ nữ người dân tộc thiểu số tiếp cận tốt hơn dịch vụ công, dịch vụ xã hội thiết yếu và các dịch vụ tư vấn về hôn nhân, kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ phụ nữ, trẻ em.

2.5. Về bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc

- Đẩy mạnh việc sưu tầm, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của đồng bào dân tộc thiểu số; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa của các dân tộc thiểu số; giữ gìn, tôn vinh và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp thông qua ngôn ngữ, các ngày lễ, hội, buổi biểu diễn nghệ thuật truyền thống và tết cổ truyền của đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phát triển đồng bộ hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ văn hóa tinh thần của người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2.6. Quốc phòng, an ninh

- Tập trung tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số để kịp thời nhận diện, chủ động đấu tranh, ngăn chặn, vô hiệu hóa âm mưu, thủ đoạn, hoạt động của các thế lực thù địch nhằm kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, kích động biểu tình, phá rối trật tự an toàn xã hội.

- Tổ chức tốt công tác nắm tình hình ở cơ sở, tâm tư, nguyện vọng của đồng bào dân tộc thiểu số, trên cơ sở đó kịp thời tham mưu cho cấp có thẩm quyền giải quyết các tình huống phát sinh, không để hình thành các “điểm nóng” về an ninh, trật tự. Tiếp tục phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên vùng đồng bào dân tộc thiểu số về số lượng, nâng cao về chất lượng, nhất là các thôn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tăng cường phối hợp giữa dân quân tự vệ với lực lượng công an

xã và các lực lượng khác trong giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở, qua đó góp phần xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, gắn với thể trận an ninh nhân dân, xây dựng thể trận lòng dân vững chắc.

3. Giải pháp thực hiện

3.1. Nâng cao nhận thức về công tác dân tộc

Tổ chức quán triệt sâu rộng trong các cấp, các ngành, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số về nội dung các văn bản của Đảng và Nhà nước liên quan đến công tác dân tộc nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền và nhân dân trong thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc.

3.2. Đảm bảo nguồn lực thực hiện Chiến lược công tác dân tộc

- Xây dựng cơ chế chính sách, giải pháp ưu tiên huy động các nguồn lực để thực hiện các mục tiêu Chiến lược công tác dân tộc đề ra. Trong đó kinh phí thực hiện Chiến lược công tác dân tộc được bảo đảm từ ngân sách Nhà nước và huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

- Nghiên cứu cơ chế, chính sách ưu đãi để huy động sự tham gia của các ngân hàng thương mại, tổ chức tài chính vi mô trong việc triển khai các gói tín dụng, bảo hiểm vốn đầu tư, hỗ trợ phát triển sản xuất, góp phần phát huy ý chí tự lực, tự cường, nỗ lực thoát nghèo nhanh và bền vững trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đề xuất các chính sách đặc thù để khuyến khích, thu hút và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

3.3. Đổi mới việc xây dựng và thực hiện chính sách dân tộc

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan để đáp ứng yêu cầu phát triển của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và nhiệm vụ công tác dân tộc trong giai đoạn mới. Cụ thể hóa Chiến lược công tác dân tộc bằng các chương trình hành động, dự án, kế hoạch triển khai phù hợp với nguồn lực và tình hình thực tế của xã.

- Thực hiện công khai, minh bạch các chương trình, dự án, kế hoạch để người dân và các tổ chức chính trị - xã hội biết, tham gia quản lý, giám sát, góp ý, phản biện xã hội; tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu của chính sách đã ban hành, tổ chức sơ kết, tổng kết, rút ra các bài học kinh nghiệm để kịp thời sửa đổi, bổ sung chính sách và khắc phục các tồn tại, hạn chế. Phân công nhiệm vụ cụ thể giữa cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp trong việc thực hiện chính sách dân tộc.

3.4. Kiện toàn bộ máy, đổi mới hoạt động và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc

- Tiếp tục kiện toàn, xây dựng hệ thống tổ chức cơ quan quản lý Nhà nước về công tác dân tộc từ xã đến thôn đảm bảo hiệu lực, hiệu quả.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành của hệ thống cơ quan quản lý Nhà nước về công tác dân tộc. Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ

liệu và chế độ thông tin, báo cáo về công tác dân tộc, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về dân tộc.

- Xây dựng quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đảm bảo phân công, phân nhiệm rõ ràng, phối hợp hiệu quả.

3.5. Xây dựng và triển khai thực hiện các đề án, chương trình, chính sách thực hiện Chiến lược công tác dân tộc

- Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra.

- Nghiên cứu, đề xuất một số chính sách của tỉnh để đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm phù hợp định hướng, chủ trương của Đảng, các chính sách của Nhà nước và tình hình thực tiễn của địa phương; tăng cường phân cấp, phân quyền để các cơ quan, đơn vị ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù trong tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Chiến lược công tác dân tộc theo hướng nâng cao chất lượng, đi vào chiều sâu và bền vững.

IV. KINH PHÍ

Thực hiện đa dạng nguồn vốn huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để triển khai thực hiện Kế hoạch:

1. Nguồn ngân sách Nhà nước cấp hàng năm (*chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên*) theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành.

2. Kinh phí lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia, đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

3. Kinh phí vận động, huy động từ các nhà tài trợ, các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân trong, ngoài nước và kinh phí hợp pháp khác. Nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện kế hoạch, các chương trình, chính sách, đề án về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch, định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo UBND xã.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã kế hoạch và giải pháp để tập trung đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân tộc; chú trọng đào tạo, quy hoạch, xây dựng và phát triển tại chỗ đội ngũ cán bộ là

người dân tộc thiểu số; bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số ở địa phương. Quan tâm tạo nguồn cán bộ, công chức, viên chức nữ là người dân tộc thiểu số.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện các chính sách xã hội, chính sách về đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh và nhu cầu lao động tại địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã rà soát, sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số bảo đảm quyền lợi học tập của học sinh và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; chú trọng củng cố và phát triển hợp lý số lượng, chất lượng, quy mô các trường phổ thông dân tộc bán trú để đáp ứng nhu cầu học tập của con em người dân tộc thiểu số, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tốt chính sách tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu, đủ điều kiện vay vốn được tiếp cận với nguồn vốn tín dụng chính sách để phát triển sản xuất kinh doanh.

2. Phòng Kinh tế

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan lồng ghép, cân đối, đề xuất bố trí các nguồn vốn thực hiện các chương trình, chính sách, đề án đầu tư cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch. Triển khai công tác vận động nguồn lực từ các dự án phi chính phủ để tăng thêm nguồn lực đầu tư cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo, nhất là chính sách tạo việc làm và xuất khẩu lao động cho lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng chống các tệ nạn xã hội, thực hiện các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Rà soát, tổng hợp, theo dõi tình hình quản lý sử dụng đất ở, đất sản xuất ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; phối hợp, đôn đốc, hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân

Tùy vào khả năng cân đối của ngân sách địa phương, phối hợp với các đơn vị có liên quan thẩm định nhu cầu kinh phí và tham mưu cấp thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này khi được phê duyệt theo phân cấp ngân sách và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có). Đồng thời, hướng dẫn các đơn vị sử dụng ngân sách và thanh quyết toán kinh phí đúng theo quy định hiện hành.

4. Trạm Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu đề xuất việc đầu tư cơ sở vật chất phục vụ công tác khám, chữa bệnh trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện chính sách đối với cán bộ, nhân viên y tế; bố trí cán bộ y tế có năng lực, trình độ, tâm huyết với nghề đến công tác ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Hướng dẫn kiểm tra mạng lưới y tế cơ sở, đảm bảo công tác khám chữa bệnh cho đồng bào; xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường công tác truyền thông về phòng chống dịch bệnh trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Chú trọng nâng cao chất lượng dân số trong đồng bào dân tộc thiểu số; hỗ trợ thực hiện việc bảo tồn, khai thác các bài thuốc cổ truyền trong đồng bào dân tộc thiểu số.

5. Trung tâm phục vụ hành chính công

Phối hợp với phòng Văn hóa – Xã hội và các đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện chính sách về trợ giúp pháp lý trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

6. Trung tâm Dịch vụ công

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đăng ký tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công tác lĩnh vực văn hóa, thể thao, học tập cộng đồng ở các vùng dân tộc thiểu số; tham mưu xây dựng quy chế và kế hoạch hoạt động.

- Phối hợp tăng cường công tác tuyên truyền, thông tin, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, tin, bài phản ánh về gương điển hình tiên tiến trong lao động, sản xuất, công tác xã hội,... trong đồng bào dân tộc thiểu số.

7. Công an, Ban Chỉ huy Quân sự xã

Phối hợp nắm chắc tình hình, thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã

Tăng cường vận động đồng bào dân tộc thiểu số đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước trong đồng bào dân tộc thiểu số; nêu cao ý thức tự lực tự cường, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc; thực hiện công tác giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn xã.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp cùng Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã triển khai thực hiện. Định kỳ trước ngày 15/11 hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện về phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban

nhân dân xã, Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh theo quy định. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh đề xuất về Ủy ban nhân dân xã để thống nhất hướng giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Thường trực MTTQVN xã;
- Ban Chỉ huy Quân sự xã;
- Công an xã;
- Các phòng chuyên môn xã;
- Trung tâm Dịch vụ công xã;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã;
- Trạm Y tế xã;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Dũng